

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC
CMC JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 17 /BC/CMC

Phủ Thọ, ngày 29 tháng 01 năm 2026
Phủ Thọ, 29 January 2026

BÁO CÁO /REPORT

Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Periodic Report on the Status of Principal and Interest Payments of Corporate Bonds

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission of Vietnam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/ Hanoi Stock Exchange.

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu /Report on the Status of Principal and Interest Payments of Corporate Bonds

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)

(Reporting period from January 1, 2025 to December 31, 2025)

TT No.	Kỳ hạn Issue Date	Ngày phát hành Maturity Date	Ngày đáo hạn Balance at Period End	Số dư đầu kỳ Opening Balance		Thanh toán trong kỳ Payments During the Period		Dư nợ cuối kỳ Outstanding	
				Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
1	3 năm 3 year	0/02/2022	10/02/2025	200.000.000.000	0	200.000.000.000	10.564.865.530	0	0
1	5 năm 5 year	0/02/2022	10/02/2027	200.000.000.000	0	0	20.869.629.775	200.000.000.000	0

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/ Report on the Status of Bond Holdings by Investors

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025) (Reporting period from January 1, 2025 to December 31, 2025)

Loại Nhà đầu tư Investor Type	Dư nợ đầu kỳ Opening Outstanding Balance		Thay đổi trong kỳ Changes During the Period		Dư nợ cuối kỳ Closing Outstanding	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Proportion	Giá trị Value	Tỷ trọng Proportion	Giá trị Value	Tỷ trọng Proportion
I. Nhà đầu tư trong nước Domestic Investors						
1. Nhà đầu tư có tổ chức Institutional Investors	362.913.100.000	90,7%	(191.900.300.000)	48,0%	171.012.800.000	85,5%
Mã trái phiếu CVT122008 Bond code: CVT122008	191.900.300.000	48,0%	(191.900.300.000)	48,0%	-	-
a) Tổ chức tín dụng* Credit institutions*	-	-	-	-	-	-

Loại Nhà đầu tư <i>Investor Type</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Opening Outstanding Balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes During the Period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Closing Outstanding</i>	
b) Quỹ đầu tư <i>Investment funds</i>	77.372.000.000	19,3%	(77.372.000.000)	19,3%	-	-
c) Công ty chứng khoán <i>Securities companies</i>	65.629.300.000	16,4%	(65.629.300.000)	16,4%	-	-
d) Công ty Bảo hiểm <i>Insurance companies</i>	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác <i>Other institutions</i>	48.899.000.000	12,2%	(48.899.000.000)	12,2%	-	-
Mã trái phiếu CVT122009 <i>Bond code: CVT122009</i>	171.012.800.000	42,8%	-	-	171.012.800.000	85,5%
a) Tổ chức tín dụng* <i>Credit institutions*</i>	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư <i>Investment funds</i>	80.000.000.000	20,0%	-	-	80.000.000.000	40,0%
c) Công ty chứng khoán <i>Securities companies</i>	41.012.800.000	10,3%	-	-	41.012.800.000	20,5%
d) Công ty Bảo hiểm <i>Insurance companies</i>	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác	50.000.000.000	12,5%	-	-	50.000.000.000	25,0%

Loại Nhà đầu tư <i>Investor Type</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Opening Outstanding Balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes During the Period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Closing Outstanding</i>	
<i>Other institutions</i>						
2. Nhà đầu tư cá nhân <i>Individual Investors</i>	37.086.900.000	9,3%	(8.099.700.000)	2,0%	28.987.200.000	14,5%
Mã trái phiếu CVT122008 <i>Bond code: CVT122008</i>	8.099.700.000	2,0%	(8.099.700.000)	2,0%	-	-
Mã trái phiếu CVT122009 <i>Bond code: CVT122009</i>	28.987.200.000	7,2%	-	-	28.987.200.000	14,5%
II. Nhà đầu tư nước ngoài <i>Foreign Investors</i>						
1. Nhà đầu tư có tổ chức <i>Institutional Investors</i>	-	-	-	-	-	-
a) Tổ chức tín dụng <i>Credit institutions</i>	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư <i>Investment funds</i>	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán <i>Securities companies</i>	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm <i>Insurance companies</i>	-	-	-	-	-	-

Loại Nhà đầu tư <i>Investor Type</i>	Dư nợ đầu kỳ <i>Opening Outstanding Balance</i>		Thay đổi trong kỳ <i>Changes During the Period</i>		Dư nợ cuối kỳ <i>Closing Outstanding</i>	
đ) Các tổ chức khác <i>Other institutions</i>	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân <i>Individual Investors</i>	-	-	-	-	-	-
Tổng/ Total	400.000.000.000	100%	(200.000.000.000)	50%	200.000.000.000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân

* *Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, and people's credit funds.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/Archived: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CMC
CMC JOINT STOCK COMPANY




TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Cường

